TÒA ÁN NHÂN DÂNHUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 07 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1990.

Nơi ĐKHKTT: Xóm RN, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm 2, xã TS, huyện Á, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Mai Anh T, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Xóm RN, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm RN, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái

Nguyên. Nơi ở hiện nay: Xóm 2, xã TS, huyện Á, tỉnh Nghệ An và anh Mai Anh T, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Xóm RN, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị X và anh Mai Anh T thống nhất thỏa thuận để anh Mai Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Mai Trọng Kh, sinh ngày 16/01/2015 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị Nguyễn Thị X có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị X do anh Mai Anh T tự nguyện không yêu cầu và được chị X nhất trí.

2.2.Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Mai Anh T thống nhất xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3.Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Mai Anh T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Nguyễn Thị X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị X tự nguyện chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005091 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Nguyễn Thị X được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- UBND xã ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng